

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS - ST
Ngày: 14-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh D, sinh năm 1999 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: Tổ X5, ấp TH, xã TP, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Nhà trọ NTAT, tổ X5, khu phố X4, phường ĐH, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/7/2024, bị cáo Lê Minh D bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Nhựt H, sinh năm 2001 tại Hậu Giang; nơi thường trú: Ấp PQB, xã PB, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Nhà trọ GL, khu phố B, phường TH, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trần Văn Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 29/7/2024, bị cáo Trần Nhật H bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh D và Trần Nhật H là bạn bè và đều là những đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/7/2024, D sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F gắn sim thuê bao số 0397313835 gọi vào điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim thuê bao có số seri 8984048000332418318 của H rủ mua ma túy đá về sử dụng thì H đồng ý. Sau đó, D đi bộ đến trước cổng Công ty KD, thuộc phường HP, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D thì gặp Bi (không rõ lai lịch) là bạn quen biết xã hội với nhau. D hỏi Bi có biết chỗ bán ma túy đá không mua giùm cho D thì Bi đồng ý và hẹn D chiều quay lại lấy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D đến điểm hẹn gặp Bi thì Bi nói cho D biết đã tìm được chỗ bán ma túy và hỏi D muốn mua bao nhiêu. Lúc này, D điện thoại cho H nói mua 300.000 đồng ma túy đá và mỗi người góp 150.000 đồng thì H đồng ý và nói D bỏ tiền ra mua trước rồi khi gặp nhau, H sẽ trả tiền cho D thì D đồng ý. Sau đó, D đưa cho Bi số tiền 300.000 đồng và mua được 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D đón xe Grad cầm theo túi ma túy đi đến phòng trọ của H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61G1-888.91 chở D đến nhà nghỉ 405, thuộc khu phố X4, phường TH, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình D do chị Lê Thị L (sinh năm 1980, nơi thường trú: Ấp X1, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau) làm chủ, nói với chị L thuê phòng để nghỉ thì chị L cho D và H thuê phòng số 05. Sau khi thuê được phòng, H nói với D là sẽ trả tiền thuê phòng thay cho tiền góp mua ma túy thì D đồng ý. Sau đó, D mượn xe mô tô biển số 61G1-888.91 của H đi ra ngoài để tìm bộ dụng cụ sử dụng ma túy về cùng sử dụng nhưng không có nên quay lại chỗ H. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, khi D và H đang ở trong phòng thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Cát phối hợp với Công an phường TH tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi quần của D đang mặc có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng. D khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine) của D và H mới mua được nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Minh D và bắt người phạm tội trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Nhật H.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno2F, màu xanh, gắn sim thuê bao số 0397313835 và 0329647291 của Lê Minh D;

- 01 xe mô tô wave, nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh biển số 61G1-888.91; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim thuê bao có số seri 8984048000332418318 của Trần Nhựt H.

Theo Kết luận giám định số 3622/KL-KTHS(MT) ngày 06/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể (bị thu giữ) gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng là 0,6851 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định là 0,6644 gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô wave nhãn hiệu Honda Vario, biển số 61G1-888.91 là của Nguyễn Trường A (sinh năm 2003, nơi thường trú : Ấp X7, xã BT, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) cho bị cáo H mượn, An không biết H dùng xe này vào mục đích phạm tội nên ngày 15/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 61G1-888.91 cho An.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSBC ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố 02 bị cáo Lê Minh D và Trần Nhựt H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm kết tội các bị cáo theo tội danh, điều khoản như Cáo trạng số 47/CT-VKSBC ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Lê Minh D và bị cáo Trần Nhựt H mỗi bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì được niêm phong ghi số 3622/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 0,6644 gam Ma túy loại Methamphetamine, 01 sim thuê bao số 0397313835 và 0329647291 của Lê Minh D và 01 sim thuê bao có số seri 8984048000332418318 của Trần Nhựt H.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno2F, màu xanh của Lê Minh D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Trần Nhựt H.

Các bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 28/7/2022 tại phòng số 5, nhà nghỉ 405, thuộc khu phố X4, phường TH, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Minh D và Trần Nhựt H đã có hành vi cất giấu 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 0,6851 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết tác hại của ma túy không chỉ huỷ hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do

đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (methamphetamine) của các bị cáo là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo D là người đề xướng, đi mua ma túy và tìm dụng cụ để sử dụng ma túy chung với bị cáo H nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo D sẽ cao hơn mức hình phạt áp dụng cho bị cáo H.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét mức hình phạt và điều luật áp dụng đối với các bị cáo mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 Bì được niêm phong ghi số 3622/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 0,6644 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành, tàng trữ; 01 sim thuê bao số 0397313835 và 0329647291 của Lê Minh D và 01 sim thuê bao có số seri 8984048000332418318 của Trần Nhật H không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno2F, màu xanh của Lê Minh D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Trần Nhật H là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng tên Bi không rõ lai lịch đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo D, hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố các bị cáo Lê Minh D và Trần Nhựt H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Nhựt H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì được niêm phong ghi số 3622/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lê Minh D và Trần Nhựt H (người chứng kiến), chữ ký Trần Hoàng Duy (cán bộ giao mẫu) bên trong chứa 0,6644 gam Methamphetamine;

+ 01 sim thuê bao số 0397313835 và 0329647291 của Lê Minh D và 01 sim thuê bao có số seri 8984048000332418318 của Trần Nhựt H.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno2F, màu xanh của Lê Minh D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Trần Nhựt H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).

3. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Minh D và Trần Nhựt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga